TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2021/HS-ST Ngày 27-01-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiệt Khá;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Long Hồ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn M, sinh ngày 11/4/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm MN, phường AT, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn VH (chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1972 (chết); Vợ: Chưa có, hiện đang sống như vợ chồng với Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/6/1983 và có 01 con là Nguyễn YN, sinh năm 2019; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Ngày 08/8/2019, bị Tòa án Nhân dân thị xã H (nay là Tòa án nhân dân thành phố H) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong quyết định vào ngày 17/4/2020; Tiền án: Chưa; Tạm giữ: Ngày 16/10/2020; Tạm giam: Từ ngày 23/10/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/6/1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AL, xã AB, thị xã H (nay là khóm AL, phường AB, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn VM, sinh năm

1957 và bà Đặng T2, sinh năm 1961; Chồng: Huỳnh V, sinh năm 1979 (Chết). Hiện đang sống như vợ chồng với Nguyễn M, sinh ngày 11/4/1990, có 01 con chung là Nguyễn YN, sinh năm 2019; Có 03 người con riêng: Huỳnh VL, sinh năm 2003; Huỳnh O, sinh năm 2004; Nguyễn LH, sinh năm 2018; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa; Về nhân thân: Ngày 24/9/2018, bị Công an xã AB, thị xã H (nay là phường AB, thành phố H) xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong quyết định vào ngày 15/10/2018; Tạm giữ: Từ ngày 16/10/2020 đến ngày 23/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn T3, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn P, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp HD, xã TM, huyệnL2, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm C, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp KN, xã KD, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3.Trần VN, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT , phường AL, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người chứng kiến:

1. Trần Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn K, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm MN, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 16/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AT, thành phố H kiểm tra hành chính tại nơi ở của Nguyễn M (ngụ khóm MN, phường AT), lúc này trong nhà có mặt năm người gồm: Nguyễn M, Nguyễn Thị L, Nguyễn P, Phạm C và Trần VN đang sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện 04 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng) được phát hiện thu giữ trên đầu tủ phía trước cửa phòng ngủ của Nguyễn M; 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng) để trong giấy vệ sinh, có quấn băng keo màu đen phía bên ngoài, được phát hiện thu giữ bên trong thùng gạo bằng mũ nhựa màu xanh phía sau nhà bếp nơi Nguyễn M đang ở; 01 một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng) được để trong một đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu đỏ, hàn kín 02 đầu, được thu giữ trên nắp đậy máy giặt đặt trước phòng ngủ nơi Nguyễn M đang ở; 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng) được để trong một đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu đỏ, hàn kín 02 đầu, được thu giữ trên bàn, trong phòng ngủ của Nguyễn M; 01 (một) chai gas mini màu đen trên thân chai có in dòng chữ BLUFSTAR màu xanh; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có ống hút màu trắng và có gắn nỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màng hình cảm ứng, màu đen, vỏ ngoài hình hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341444650 mang tên Nguyễn M;Tiền Việt Nam: 350.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 975/KL-KTHS ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"1. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,303 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,460 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,181 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4 nêu trên gửi giám định đều

là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,158 gam, loại Methamphetamine.” (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, Nguyễn M thừa nhận ma túy bị bắt quả tang gồm 01 (một) bịch trên đầu tủ phía trước cửa phòng ngủ và 01 (một) bịch có quấn băng keo màu đen phía bên ngoài, để bên trong thùng gạo là của M; M mượn điện thoại loại Nokia của Nguyễn Thị L (hiện đang sống chung với nhau như vợ chồng với Nguyễn M) liên lạc mua ma túy của một người thanh niên (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.400.000đồng, mục đích để sử dụng. Đặt mua ngày 12/10/2020 đến khoảng 10 giờ ngày 16/10/2020 thì nhận được ma túy, khi N cùng với L, P, VN, C đang sử dụng thì lực lượng công an phát hiện, bắt giữ.

Nguyễn Thị L khai nhận ma túy bị lực lượng công an bắt giữ vào ngày 16/10/2020 thì trong đó của Nguyễn M 02 bịch (01 bịch trên đầu tủ phía trước cửa phòng ngủ và 01 bịch để bên trong thùng gạo); Ma túy của L gồm 02 đoạn (một đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu đỏ, hàn kín 02 đầu, được thu giữ trên nắp đậy máy giặt đặt trước phòng ngủ nơi Nguyễn M đang ở; một đoạn ống hút bằng mũ nhựa màu đỏ, hàn kín 02 đầu, được thu giữ trên bàn, trong phòng ngủ của Nguyễn M). Nguồn gốc số ma túy này L thu lượm lại sau những lần sử dụng xong ma túy cùng với Nguyễn M (việc L thu lượm lại Nhí không biết).

Qua điều tra Nguyễn M, Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTPHN, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 03 năm đến 04 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với việc Nguyễn M khai nhận số lượng ma túy trên M mua của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh,

được người thanh niên lạ mặt giao ma túy tại thành phố H. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Nguyễn M khai nhận có cùng Nguyễn Thị L sử dụng chung ma túy. Do Nguyễn M và Nguyễn Thị L sống chung với nhau như vợ chồng và cả hai cùng nghiện ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý Nguyễn M về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Nguyễn Thị L khai nhận không biết việc Nguyễn M mua ma túy của ai, mua với giá bao nhiêu, chỉ sử dụng ma túy cùng với Nguyễn M. Sau khi sử dụng ma túy, L thấy còn dư nên thu lượm lại để dành sử dụng, việc này Nguyễn M không biết do đó không xem xét vai trò đồng phạm giữa Nguyễn Thị L và Nguyễn M đối với lượng ma túy gồm 02 đoạn thu giữ trên nắp đậy máy giặt đặt trước phòng ngủ và một đoạn được thu giữ trên bàn, trong phòng ngủ của Nguyễn M. Bên cạnh đó Nguyễn Thị L không thực hiện hành vi gian dối để lấy ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý L về tội Chiếm đoạt chất ma túy, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn P, Phạm C, Trần VN có mặt ở nơi ở của Nguyễn M và Nguyễn Thị L tại thời điểm bắt quả tang. Do P, C, VN là những đối tượng nghiện ma túy, mục đích đến nhà M và L để sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý P, C, VN với vai trò đồng phạm với M, L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Võ Thị Ngọc G là người đang quản lý ngôi nhà đã cho Nguyễn M, Nguyễn Thị L ở. Việc M, L cùng P, VN, C sử dụng ma túy Võ Thị Ngọc G không biết nên không có cơ sở xem xét xử lý bà G về hành vi chứa chấp hoặc tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A1, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A2, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A3, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn

màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A4, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) chai gas mini màu đen trên thân chai có in dòng chữ BLUFSTAR màu xanh; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có ống hút màu trắng và có gắn nỏ;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, vỏ ngoài hình hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng;Tiền Việt Nam: 350.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn M: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341444650 mang tên Nguyễn M.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/10/2020, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cao trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 16/10/2020, tại nơi ở của Nguyễn M (ngụ khóm MN, phường AT), Nguyễn M và Nguyễn Thị L đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp 04

bịch ny long màu trắng được hàn kính 02 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (trong đó Nguyễn M cất giấu 02 bịch và Nguyễn Thị L cất giấu 02 bịch) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AL, thị xã H (nay là thành phố H) phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 975/KL-KTHS ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"1. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,303 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,460 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,181 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,158 gam, loại Methamphetamine." (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)".

Như vậy Nguyễn M đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy với tổng khối lượng ma túy phạm tội là 4,763 gam loại Methamphetamine; Nguyễn Thị L đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 0,339 gam loại Methamphetamine

Các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L đều thừa nhận khối lượng ma túy bị bắt quả tang là của các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng.

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/10/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn M và Nguyễn Thị L đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

a) …

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xoáy mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa và là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bản thân bị cáo Nguyễn M đã bị áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong thời gian tại cơ sở điều trị nghiện, bị cáo lại tái nghiện và tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L, bản thân bị cáo cũng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đáng ra bị cáo phải thấy được việc làm sai trái của mình, tránh xa tệ nạn xã hội, tìm cho mình một cuộc sống lành mạnh, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà tiếp tục nghiện và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn M có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng ma túy là 4,763 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L đã tàng trữ trái phép khối lượng ma túy là 0,339 gam loại Methamphetamine, hành vi của bị cáo củng nguy hiểm cho xã hội nên củng phải xử lý nghiêm.

[6] Đối với việc Nguyễn M khai nhận số lượng ma túy trên Nhí mua của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh, được người thanh niên lạ mặt giao ma túy tại thành phố H. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Nguyễn M khai nhận có cùng Nguyễn Thị L sử dụng chung ma túy. Do Nguyễn M và Nguyễn Thị L sống chung với nhau như vợ chồng và cả hai cùng nghiện ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý Nguyễn M về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Nguyễn Thị L khai nhận không biết việc Nguyễn M mua ma túy của ai, mua với giá bao nhiêu, chỉ sử dụng ma túy cùng với Nguyễn M. Sau khi sử dụng ma túy, L thấy còn dư nên thu lượm lại để dành sử dụng, việc này Nguyễn M không biết do đó không có cơ sở xem xét vai trò đồng phạm giữa Nguyễn Thị L và Nguyễn M đối với lượng ma túy gồm 02 đoạn thu giữ trên nắp đậy máy giặt đặt trước phòng ngủ và một đoạn được thu giữ trên bàn trong phòng ngủ của Nguyễn M. Bên cạnh đó Nguyễn Thị L không thực hiện hành vi gian dối để lấy ma túy nên không có cở sở xem xét xử lý Nguyễn Thị L về tội Chiếm đoạt chất ma túy,do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với Nguyễn P, Phạm C,Trần VN có mặt ở nơi ở của Nguyễn M và Nguyễn Thị L tại thời điểm bắt quả tang. Do P, C, VN là những đối tượng

nghiện ma túy, mục đích đến nhà Nhí và L để sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý P, C, VN với vai trò đồng phạm với M, L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với Võ Thị Ngọc G là người đang quản lý ngôi nhà đã cho Nguyễn M, Nguyễn Thị L ở. Việc Nhí, L cùng P, C, VN sử dụng ma túy ,Võ Thị Ngọc G không biết nên không có cơ sở xem xét xử lý bà G về hành vi chứa chấp hoặc tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ:

Đối với số lượng ma túy và các vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A1, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A2, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A3, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A4, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) chai gas mini màu đen trên thân chai có in dòng chữ BLUFSTAR màu xanh; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có ống hút màu trắng và có gắn nỏ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím đã qua sử dụng mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, vỏ ngoài hình hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 350.000 đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341444650 mang tên Nguyễn M. Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M (tên gọi khác: Nhí Cương) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 16/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Diễm) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 16/10/2020 đến ngày 23/10/2020).

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A1, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A2, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn M; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A3, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn

màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) phong bì được niêm phong ghi "Niêm phong số 998/A4, ngày 17/10/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương V, Bùi Văn I, Lê Văn NG và Nguyễn Thị L; 01 (một) chai gas mini màu đen trên thân chai có in dòng chữ BLUFSTAR màu xanh; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có ống hút màu trắng và có gắn nỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, vỏ ngoài hình hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 350.000đồng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn M: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341444650 mang tên Nguyễn M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2020. Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn M (tên gọi khác: Nhí Cương) và bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Diễm) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống